

CẢNH DẠY HỌC CỦA NGƯỜI JOSEON QUA TRANH PHONG TỤC CỦA KIM HONG DO (1745 ~ 1806?)

Nguyễn Thị Thu Hà*

Tóm tắt

Hội họa là một trong những loại hình nghệ thuật quan trọng và phổ biến. Nó không chỉ là đối tượng để cảm thụ đơn thuần mà còn là tư liệu thể hiện nền văn hoá của địa phương, một đất nước, một châu lục, ... Trong số các họa sĩ tiêu biểu cho giai đoạn hậu kỳ Joseon, nổi bật nhất là Kim Hong Do với Tuyển tập tranh phong tục Danwon - quốc bảo số 527 của Hàn Quốc, được vẽ vào giai đoạn hậu kỳ Joseon. Tuyển tập tranh này đã khắc họa tập trung vào cảnh đời sống sinh hoạt của người Hàn Quốc thời hậu kỳ Joseon (1700~1850), nhưng trong đó chỉ có duy nhất một tác phẩm miêu tả về cảnh dạy học. Nghiên cứu này đã lựa chọn bức tranh Thư đường của họa sĩ Kim Hong Do để tìm hiểu về văn hoá dạy và học của người Hàn Quốc, đồng thời so sánh đối chiếu với văn hoá dạy học của người Việt Nam ở thời kỳ tương đương.

Từ khoá: Kim Hong Do, tranh phong tục, thư đường, hậu kỳ Joseon

1. Đặt vấn đề

Nền hội họa Hàn Quốc có chiều dài lịch sử hình thành và phát triển xuyên suốt từ thời Tam Quốc (năm 57 TCN-668) đến thời hiện đại ngày nay với những biến đổi không ngừng¹. Nhìn vào tiến trình lịch sử hội họa Hàn Quốc, có thể khẳng định hội họa hậu kỳ Joseon (1700-1850) là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất. Tranh phong tục là tranh vẽ cảnh sinh hoạt của con người đúng với thời đại đó. Tranh phong tục Hàn Quốc phát triển cực thịnh vào giai đoạn hậu kỳ Joseon. Tác giả của những bức tranh phong tục tiêu biểu giai đoạn này có thể kể tên như Yun Du Seo, Jo Yeong Seok, Kim Hong Do, Shin Yun Bok, Kim Deuk Shin... Dòng tranh phong tục này không chỉ đặc sắc với người Hàn mà nó còn ấn tượng nhất với người nước ngoài bởi lẽ nó không những thể hiện ý thức về cái đẹp và năng lực sáng tạo của dân tộc Hàn mà còn là phương tiện miêu tả sâu sắc văn hoá Hàn Quốc thời kỳ này. Do đó, nhiều học giả Hàn Quốc và nước ngoài cũng đã dùng tư liệu tranh phong tục để nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử và đặc trưng văn hoá đương thời của Hàn Quốc thông qua những bức họa đó.

Hơn nữa, nghiên cứu văn hoá Hàn Quốc tại Việt Nam đến nay được tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau, nhưng cách tiếp cận thông qua hội họa hiện chưa được khai thác rộng, ngoài “Đời sống lao động của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục

* Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

¹ Nguồn: http://www.doopedia.co.kr/doopedia/master/master.do?method=view&MAS_IDX=101013000882932.

của Kim Hong Do (1745-1806?)” (2020) và “Đời sống sinh hoạt và phong tục thời Joseon trong tranh của Shin Yun Bok (1758 ~ ?)” (2021) của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà thì vẫn chưa có nhiều. Vì thế, nghiên cứu thông qua hội họa để tìm hiểu văn hoá Hàn Quốc này hy vọng sẽ góp phần tiếp cận văn hoá Hàn Quốc một cách đa chiều hơn khi nghiên cứu Hàn Quốc học ở Việt Nam.

Mặt khác, trong số các họa sĩ tiêu biểu cho giai đoạn hậu kỳ Joseon thì nổi bật nhất là Kim Hong Do với *Tuyển tập tranh phong tục Danwon*² - quốc bảo số 527 của Hàn Quốc, được vẽ vào giai đoạn hậu kỳ Joseon. Tập họa này gồm tổng cộng 25 bức tranh về các chủ đề như cảnh sinh hoạt đời thường, vui chơi giải trí, sinh hoạt đường phố... Các chủ đề nhỏ thường có ít nhất hơn ba bức thuộc cùng một chủ đề, nhưng chủ đề giáo dục chỉ có một bức tranh duy nhất - tranh *Thư đường*. Vì vậy, trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu trước đây, bài viết này lựa chọn bức tranh miêu tả cảnh dạy và học thời hậu kỳ Joseon trong *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* làm tư liệu để nghiên cứu văn hoá dạy học của người Hàn Quốc thời hậu kỳ Joseon.

2. Kim Hong Do và Tuyển tập tranh phong tục Danwon

Theo từ điển bách khoa tri thức Hàn Quốc³, không xác định được nơi sinh chính xác của Kim Hong Do (金弘道), nhưng ông được biết là sinh năm 1745 (năm vua Yeongjo 21) trong một gia đình vốn là võ ban bị hạ cấp làm trung nhân. Sau đó, ông thường lui tới nhà Kang Se Hwang (姜世晃)⁴

ở Ansan, Gyeonggy-do từ hồi 7, 8 tuổi để học vẽ tranh. Kim Hong Do được Kang Se Hwang tiến cử trở thành họa viên của Đồ thư họa - cơ quan vẽ tranh trong triều đình Joseon khi tuổi còn rất trẻ. Mới hơn 20 tuổi, ông đã được phong làm họa viên trong cung, năm 1773 khi mới 29 tuổi, ông đã vẽ tranh chân dung cho vua Yeongjo và Hoàng thái tử (sau này là vua Jeongjo). Năm sau đó, ông nhận chức giám mục quan và làm việc ở Ty phổ thực - cơ quan quản lý rau củ trong cung.

Kim Hong Do có tài năng hội họa trong tất cả các thể loại như tranh sơn thủy, nhân vật, tranh Phật, hoa cỏ, phong tục, nhưng đặc biệt ông đã để lại nhiều tác phẩm tranh sơn thủy và tranh phong tục kiệt xuất. Những tác phẩm nổi tiếng của ông có *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* (1778), *Điền viên đồ* (1784), *Tuyển tập Kim cương tứ quân* (1788), *Tuyển tập tranh năm Ất mao* (1795), *Tuyển tập tranh năm Bính Thìn* (1796), *Thâu thanh phú đồ* (1805) ...

Tuyển tập tranh phong tục Danwon của Kim Hong Do hiện được trưng bày ở Bảo tàng trung ương quốc gia Hàn Quốc bao gồm 25 bức: *Lợp ngôi, Quán trọ, Ăn xế, Vũ đồng, Đấu vật, Cày bừa, Thư đường, Lò rèn, Xem bói, Trò chơi Yutnori, Thương tranh, Tuốt lúa, Đóng móng ngựa, Bán cung, Thái thuốc lá, Dệt chiếu, Tân hành, Bán rong, Thuyền gỗ, Giếng nước, Dệt vải, Bắt cá, Lộ thượng quá nhân, Đường chợ, Sân giặt*. Nhờ những bức tranh này mà người thường tranh nhiều thế hệ sau vẫn có thể hình dung đời sống sinh hoạt của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon.

3. Cảnh dạy học thời Joseon

Theo từ điển Tri Thức Naver, thư đường là trường giáo dục tiểu học tư thực thời Joseon. Nó tương tự như trường tiểu học ngày nay nhưng quy mô nhỏ hơn

² Tên tự của Kim Hong Do.

³ Nguồn: http://www.doopedia.co.kr/doopedia/master/master.do?_method=view&MAS_IDX=101013000788000.

⁴ Kang Se Hwang (1713-1791): là văn nhân, họa sĩ, nhà phê bình nổi tiếng hậu kỳ Joseon, ông chủ yếu hoạt động sáng tác tranh và phê bình tranh.

nhieu và chủ yếu giảng dạy Hán văn trên cơ sở Nho học⁵.

Theo bài báo “*Giáo dục thanh thiếu niên thời Joseon*” đăng trên báo Kinh tế Hàn Quốc⁶, người Hàn Quốc vốn có tư tưởng hiếu học cao và truyền thống này còn được tiếp tục tiếp nối đến ngày nay. Tất nhiên, ngày xưa Hàn Quốc không có chế độ giáo dục phổ cập nên chỉ thư đường - cơ sở giáo dục tư mới có thể đảm trách việc giáo dục tiểu học. Thời Joseon, theo tinh thần chú trọng vào giáo dục, mỗi làng đều có thư đường. Có thể chia thư đường thành ba loại. Thứ nhất, thư đường do lưỡng ban hoặc nhà giàu thuê giáo viên riêng. Học sinh học ở những lớp học này gồm con cái trong nhà, hoặc đôi khi có cả con cái của họ hàng gần theo học. Thứ hai là thư đường do dân cư sinh sống cùng làng hợp sức lập ra và thuê giáo viên về dạy cho tất cả trẻ em ở tuổi đi học trong làng. Thứ ba là thư đường do một dòng họ lập riêng, mở thư đường ở nơi họ sống và chỉ cho trẻ em ở tuổi đi học trong dòng họ học. Tất nhiên, cũng có trường hợp cha và anh trai của những đứa trẻ ở độ tuổi đi học này dạy cho con em mình.

Chương trình học ở thư đường Joseon gần như giống nhau. Thường trẻ em cứ đến 5 hoặc 7 tuổi là bắt đầu học chữ. Mặt khác, giáo dục trung học cơ sở do hương hiệu⁷ đảm trách. Hương hiệu là cơ sở giáo dục công được thành lập ở mỗi làng (còn gọi là goeul). Sau khi học cơ bản ở nhà hoặc thư đường, học sinh vào hương hiệu học giai đoạn 2. Nhưng số học sinh trong hương hiệu bị giới hạn nên không phải bất cứ ai cũng có thể nhập học. Sách giáo

khoa dùng để giảng dạy và học tập ở tất cả các thư đường Joseon gồm 5 cuốn và được học tập lần lượt theo thứ tự sau: *Thiên tự văn* do Chu Hương Tự nhà Lương Trung Hoa viết, *Đồng bàng tiến tập* do Park Se-mu viết thời vua Joseon Jungjong (1488 ~1544), *Minh tâm bảo giám* - cuốn sách này chứa đựng nhiều câu nói và giai thoại nổi tiếng để giáo huấn, *Thông giám tiết yếu* và *Tiểu học*. Năm cuốn sách này là sách giáo khoa cơ bản dạy ở giai đoạn giáo dục tiểu học và trung học. Chúng đều nhằm để dạy cho người học kiến thức cơ bản trước khi học về văn sử triết. Bước vào giai đoạn hậu kỳ Joseon, Jang Hun (1759 ~1828) đã viết *Gyemong-pyeon* và phổ biến rộng rãi. Khác với các sách giáo khoa trước, sách này có nội dung về trời, đất, con người và nội dung cần thiết cho giáo dục cơ bản như động vật, thực vật. Có thể nói nó gồm những nội dung thực tế cần thiết cho cuộc sống con người. Khi sách này xuất hiện, nhiều thư đường Joseon đã lựa chọn làm sách giáo khoa nên *Gyemong-pyeon* đã vượt qua *Đồng bàng tiến tập* và *Tiểu học* trở thành sách được chuộng nhất thời đó⁸.

Bức tranh *Thư đường* của Kim Hong Do <Tranh 1>⁹ vẽ một tình huống diễn ra ở thư đường rất quen thuộc với văn hoá Đông Á và Việt Nam. Trong tranh, 09 đứa trẻ thời đại Joseon ngồi học trước mặt một thầy đồ. Thầy đồ đang dạy Hán văn cho học sinh. Giống với những bức tranh khác của Kim Hong Do, *Thư đường* cũng không có bối cảnh mà chỉ là những khoảng trắng. Thay vào đó, các nhân vật trong tranh được Kim vẽ đơn giản bằng nét đậm. Chúng ta có thể cảm nhận được bút pháp đặc trưng riêng của ông.

⁵ Nguồn: <https://terms.naver.com/entry.naver?docId=3559992&cid=47306&categoryId=47306>

⁶ Nguồn: <https://www.khan.co.kr/article/200412011808361>

⁷ Văn miếu ở địa phương hoặc trường học nhà nước lập ra nằm trong các văn miếu dưới thời Goryeo, Joseon.

⁸ Nguồn: <https://www.khan.co.kr/article/200412011808361>

⁹ Nguồn: [naver.co.kr](https://www.khan.co.kr)

Tranh 1: *Thư đường*Tranh 2: *Thư đường*
(có đánh số để phân tích)

Quan sát <tranh 2>, ta thấy thầy đồ và các học sinh khác tất cả đều đang chăm chú nhìn vào cậu học sinh ngồi chính giữa [1] đang cố giấu nước mắt. Chuyện gì xảy ra ở thư đường trong bức tranh này vậy? - Đây là lúc thầy đồ đang kiểm tra thuộc bài. Học sinh [1] đang ngồi quay người xoay lưng với quyển sách, tay gạt nước mắt. Nhìn vào bên cạnh chiếc bàn thầy đồ ngồi, ta thấy một chiếc roi được đặt bên cạnh. Có vẻ cậu học sinh này đã không học thuộc bài trước khi đến lớp. Không biết là cậu bé khóc vì sợ bị phạt roi hay khóc do bị đau vì mới bị thầy đồ đánh phạt. Cũng không biết cậu bé đang cời dây buộc tất daenim để chịu phạt roi vào bắp chân hay đang cột lại dây buộc tất daenim sau khi bị thầy giáo phạt roi. Nhưng một điều rõ ràng là cậu bé đang bị mắng vì không trả lời được câu hỏi của thầy đồ do không học thuộc bài về nhà.

Điều thú vị hơn là nét mặt của thầy đồ. Chắc chắn không phải ông đang nổi giận. Chúng ta có thể thấy ông đang thương cảm nhìn cậu học trò bị trách phạt vì không học thuộc bài. Thầy đồ vừa nhin cười vừa nhìn cậu bé đang khóc vì bị la mắng, nét mặt ông như chẳng thể nén cười thêm nữa. Thầy vừa nhin cười vừa chăm chú nhìn đứa trẻ một cách thương cảm, nên nét mặt này tạo cho chúng ta cảm giác thân thiện chứ không đáng sợ.

Nét mặt của các học sinh thì khác nhau đôi chút. Cậu bé ngồi đầu hàng bên trái [2] đang che miệng nói gì đó. Có lẽ nó đang nhắc đáp án của câu hỏi mà thầy đồ đặt ra cho học sinh [1]. Còn hai học sinh còn lại của hàng bên trái [3, 4] thì vừa chìa sách ra cho bạn xem vừa như nói rằng “Mau nhìn đây mà trả lời này!”. Giữa lúc đó, chúng vẫn vừa lật sách vừa học thuộc một cách chăm chỉ trong khi đợi đến lượt mình kiểm tra. Ngồi dưới cùng của dãy bên phải là một cậu học sinh chỉ trông thấy lưng mà không thấy mặt [9]. Cậu bé này không nhìn vào sách mà như đang ngồi thẳng lưng đầy tự tin chăm chú nhìn cảnh bạn học bị la mắng. Có vẻ như cậu đã học thuộc bài nên trông rất tự tin khi đến lớp. Không biết có phải chưa thuộc lắm không mà cậu bé ngồi thứ hai từ dưới lên thuộc hàng bên phải [8] đang chăm chỉ nhìn sách học thuộc mà chẳng thể cười. Dường như cậu sắp tới lượt kiểm tra bài. Nhìn hình ảnh những học sinh còn lại [6], [7] đều đang cười khúc khích thì có thể đoán được những học sinh này đều đã kiểm tra bài tập xong. Nhưng có duy nhất một học sinh đội mũ gat, trông cậu già dặn hơn so với những đứa trẻ khác. Có vẻ đây là một người trẻ tuổi đã lấy vợ sớm. Vì gat – chiếc mũ học sinh [5] đang đội là mũ mà chỉ những người kết hôn mới có thể đội. Cậu ngồi vị trí trên cùng do được các học sinh trong lớp tôn trọng như người

lớn, ngược lại với cậu bé nhỏ ngồi ở cuối dãy [9] là em út ở thư đường.

Chế độ thân phận ở thời đại Joseon từ cao xuống thấp có lưỡng ban, trung nhân, thường dân và tiện dân. Vốn lẽ, việc học chữ đồng nghĩa với việc những học sinh này đều là lưỡng ban, nhưng chế độ thân phận đó đã bắt đầu thay đổi ở giai đoạn cuối hậu kỳ Joseon từ thời vua Yeong-Jeongjo mà Kim Hong Do đang sống. Giai đoạn này bắt đầu xuất hiện những thường dân trở nên giàu có nhờ buôn bán. Cái ăn đã được giải quyết nên thứ tự tiếp theo là học chữ để nâng cao năng lực. Bức tranh *Thư đường* của Kim Hong Do đã vẽ cảnh lưỡng ban và thường dân đều ngồi học cùng nhau – tình huống không thể xảy ra vào các giai đoạn lịch sử trước đó. Những đứa trẻ phía bên trái mặc quần áo mỏng là thường dân, còn những đứa trẻ ngồi bên phải mặc quần áo dày dặn là lưỡng ban. Nhìn cách ăn mặc thì có thể đoán được đứa trẻ đang bị la mắng

[1] là thường dân. Có vẻ như cậu bé không thể làm bài tập vì hôm qua phải bận làm việc giúp cha mẹ. Có lẽ do đồng bệnh tương lân mà những đứa trẻ phía bên trái [2,3,4] đang huy động mọi cách để giúp đỡ bạn mình. Trong lúc đó, những đứa trẻ lưỡng ban phía bên phải vừa cười khúc khích vừa ra vẻ ta đây. Không hiểu sao có vẻ Kim Hong Do đã vẽ những đứa trẻ bên trái trông thông minh hơn những đứa trẻ bên phải. Từ yếu tố này, có thể thấy ông thiên về phê phán giai cấp lưỡng ban, dù không thể hiện quá rõ ràng.

Bức tranh đã trở nên rất thân thuộc với người Hàn Quốc nhờ những quan sát tỉ mỉ, cấu trúc chặt chẽ, ánh mắt ám áp mang tính Hàn Quốc, ẩn chứa sự hài hước và tình cảm mà Kim Hong Do để lại. Nhìn cảnh lớp học trong tranh *Thư đường*, chúng ta có thể tưởng tượng một cách sống động không khí và tinh thần học tập của người Hàn Quốc thời đại đó.



Tranh 3: Trường làng Việt Nam năm 1440

Tranh *Trường làng* <tranh 3> vẽ cảnh một lớp học của dòng họ Hồ, Hoàng, Nguyễn mời thầy Dương Văn Khai về dạy học ở Quỳnh Đôi, Nghệ An năm 1440¹⁰.

¹⁰ Nguồn: Tham luận của Giáo sư Han Do Hyun tại Hội thảo Giảng dạy văn hoá và ngôn ngữ Hàn Quốc ở Việt Nam, tháng 8/2019, ĐH Bà Rịa Vũng Tàu.

Trong <tranh 3>, có tám học sinh đang ngồi học chữ Hán với thầy đồ. Theo kiểu tóc, có thể thấy học sinh ở đây có độ tuổi đa dạng khác nhau. Lớp học rất khang trang với bàn học thấp ngồi chiếu và bàn cao học có ghé tựa lưng. So sánh đối chiếu bức tranh *Thư đường* của Hàn Quốc với *Trường làng* của

Việt Nam, chúng ta nhìn thấy nhiều điểm tương đồng và khác biệt.

Việt Nam và Hàn Quốc đều tiếp nhận và tiếp biến mạnh mẽ nền văn hoá Trung Hoa, đặc biệt là Hán văn. Trong tranh, chúng ta cùng thấy học sinh hai nước đang học Hán văn tại thư đường (trường làng). Do đặc thù về lịch sử và địa lý, Hàn Quốc tiếp thu và chịu ảnh hưởng văn hoá Trung Hoa khá sớm. Theo các công trình nghiên cứu của Triệu Nhuận Tế, Liu Shih Hang thì hệ thống chữ Hán có thể du nhập vào Hàn Quốc khoảng 1122 trước Công Nguyên. Thế kỷ 15, Hàn Quốc đã có hệ chữ Hangeul riêng của mình nhưng chữ Hán vẫn được sử dụng rộng rãi và là loại văn bản chính thức của triều đình. Ngay cả ở thời đại ngày nay, trên các văn bản viết, đặc biệt tài liệu học thuật vẫn còn nhiều chú thích chữ Hán. Còn trường hợp Việt Nam, trong quá trình tiếp xúc văn hoá - ngôn ngữ, người Việt đã tiếp thu, vay mượn chữ Hán và từ Hán làm giàu cho tiếng nói và chữ viết của mình. Từ gốc Hán đi vào trong tiếng Việt có đến vài chục thế kỷ. Các tài liệu cho biết trong vốn từ tiếng Việt, yếu tố gốc Hán có đến 60% và ngày nay con số ấy tăng lên cao theo cách cấu tạo từ mới, lấy yếu tố Hán làm hình vị¹¹.

Một điểm tương đồng nữa khi quan sát hai bức tranh này là tất cả học sinh đều là nam giới. Đây là kết quả từ việc cùng ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo của Trung Hoa nên ở thời phong kiến trọng nam, ở Việt Nam và Hàn Quốc, chỉ nam giới mới được phép đến trường học chữ, còn nữ nhi không được học chữ, mà chỉ được học nữ công gia chánh. Điểm tương đồng thứ ba là học sinh trong cùng lớp có độ tuổi khác nhau. Có lẽ lý do là vì mỗi làng hay thôn chỉ có một số thư đường giới hạn và việc học chữ

không phải phổ cập nên qua hai bức tranh trên, chúng ta thấy học sinh đa dạng từ em bé nhỏ tuổi tết tóc đuôi sam [9] tới cậu thiếu niên đã lấy vợ [5] trong tranh *Thư đường* hay từ em bé để tóc chòm đào đang nằm viết chữ ở góc phải bức tranh tới chàng thanh niên chững chạc ngồi ghé tựa lưng đọc sách trước bàn học cao trong bức tranh *Trường làng*. Toàn cảnh không khí của lớp học, chúng ta phần nào hiểu được hai nước đều có truyền thống hiếu học từ thuở xa xưa.

Bên cạnh những điểm tương đồng trên chúng ta cũng nhìn thấy một vài điểm khác biệt trong lớp học thời phong kiến của Hàn Quốc và Việt Nam. Điểm đập vào mắt trước tiên là trang phục của hai nước. Cả hai bức tranh đều khắc hoạ rõ từng chi tiết trang phục truyền thống – quốc hồn quốc túy của hai dân tộc. Chúng ta thấy trang phục hanbok nam của người Hàn Quốc tuyền một màu trắng. Trang phục của người Hàn xưa thường là màu trắng. Dân tộc Hàn nổi tiếng thích mặc quần áo màu trắng đến mức được gọi là “dân tộc áo trắng” (baekui minjok). Cuốn *Từ điển 101 câu hỏi xã hội mà giáo viên môn xã hội cũng muốn biết* (2021) đã khảo sát nguồn gốc người Hàn Quốc thích mặc quần áo trắng từ khi nào như sau: Không thể tìm thấy ghi chép cổ đại nào trong các văn kiện của Hàn Quốc, chỉ có trong *Tam quốc chí ngụ thư đông di truyện* của Trung Quốc có đăng nội dung là người Buyeo và Silla thích mặc quần áo màu trắng. Khuynh hướng chuộng quần áo màu trắng này được kế tục đến tận thời đại Goryeo (918-1392) và thời đại Joseon (1392-1910)¹². Trong khi đó, trang phục truyền thống áo dài của nam giới người Việt là quần màu trắng và áo dài đen. Một điểm khác biệt thú vị có thể tìm thấy ở mái tóc. Nếu nam giới Hàn Quốc thời Joseon vẫn để tóc dài đến tận thế kỷ 19 thì ngay ở

¹¹ Nguồn: <http://nguvan.hnue.edu.vn/Nghiên-cứu/Ngữ-văn-Hán-Nôm/p/doi-chieu-cac-am-tiet-han-viet-han-han-voi-cac-am-tiet-han-968>

¹² Nguồn: Nguyễn Thị Thu Hà (2019), trích dẫn lại.

thế kỷ 15 (thời điểm vẽ tranh Trường làng), tóc của nam giới Việt Nam đã được cắt ngắn gọn gàng.

Như vậy, chỉ từ hai bức tranh vẽ cùng một chủ đề nơi dạy chữ Hán, chúng ta đã nhìn thấy nhiều điểm tương đồng và khác biệt trong văn hoá của hai nước đồng văn Hàn Quốc và Việt Nam.

4. Kết luận

Tranh theo chủ đề dạy học trong *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* chỉ có duy nhất bức *Thư đường*. *Thư đường* vẽ tình huống kiểm tra bài tập về nhà của một lớp học Hán tự thời hậu kỳ Joseon. Bức tranh không chỉ miêu tả rõ hình ảnh lớp học với thầy đồ và các học sinh cao thấp, béo gầy khác nhau, mà còn khắc hoạ được cả trạng thái cảm xúc của từng nhân vật. Điểm đặc sắc nhất chính là nét mặt đầy yêu thương của thầy đồ dành cho cậu học trò không thuộc bài đang bị trách phạt. Chi tiết này ngầm cho chúng ta biết tình cảm thầy trò ấm áp như thế nào, cũng như truyền thống tôn sư trọng đạo của người Hàn Quốc đã có từ xưa. Bên cạnh đó, khi so sánh đối chiếu với Việt Nam, chúng ta cũng nhận ra nhiều điểm tương đồng như hai nước đều học chữ Hán, văn hoá trọng nam và lớp học không phân biệt độ tuổi ở thời phong kiến cũng như một số điểm khác biệt trong trang phục truyền thống và kiểu tóc của Việt Nam và Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thu Hà (2019). “Nghiên cứu trang phục của người Hàn Quốc thời Joseon qua tiểu thuyết Vương quốc nghìn năm”, *Tạp chí Hàn Quốc*, 3 (29), 77-83.

2. Nguyễn Thị Thu Hà (2020), “Đời sống lao động của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745-1806?)”, *Tạp chí Đông Bắc Á*, 2(228), 62-71.

3. Nguyễn Thị Thu Hà (2021), “Đời sống sinh hoạt và phong tục thời Joseon trong tranh của Shin Yun Bok (1758 ~ ?)”, *Tạp chí Hàn Quốc*, 3(37), 38-43.

Website:

1. www.naver.co.kr
2. www.culturecontent.com
3. www.doopedia.co.kr
4. <http://encykorea.aks.ac.kr>

Abstract

KOREAN EDUCATION SCENE IN KIM HONG DO (1745 ~ 1806?)’S GENRE PAINTING

Painting is one of the most important and popular art forms. It is not only an object for mere perception, but also a document expressing the culture of a locality, a country, a continent, ect. On the other hand, among the painters representing the late Joseon, the most prominent painter is Kim Hong Do with the Danwon genre painting album – the 527th Treasures of South Korea, drawn in the late Joseon dynasty. This album focuses on drawing scenes of daily life of Koreans in the late Joseon period (1700 ~ 1850), but there is only one work depicting the education scene. Therefore, this study chooses this picture Village school to understand the teaching an learning culture of the Korean people, and compare with the teaching culture of Vietnamese people in a similar period.

Key words: Kim Hong Do, genre painting, village school, late Joseon period

TẠP CHÍ HÀN QUỐC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ HÀN QUỐC CỦA VIỆT NAM

ISSN: 2354 - 0621

TẠP CHÍ HÀN QUỐC Số 1 (39) 3/2022

Số 1 (39)
3/2022

TẠP CHÍ HÀN QUỐC

Số 1(39)
3/2022

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ HÀN QUỐC CỦA VIỆT NAM

ISSN 2354 - 0621

TỔNG BIÊN TẬP
MAI NGỌC CHỦ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ĐẶNG THIẾU NGÂN

TRƯỞNG PHÒNG TRỊ SỰ
LƯU TUẤN ANH
NGUYỄN THỊ THẨM

TRƯỞNG PHÒNG ĐỐI NGOẠI
TRẦN THỊ HƯỜNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Chủ tịch
MAI NGỌC CHỦ

Phó chủ tịch
PARK JI HOON

Ủy viên
ĐẶNG THIẾU NGÂN
LƯU TUẤN ANH
NGUYỄN THỊ THẨM
PHAN THU HIỀN
TRẦN VĂN TIẾNG
LÊ ĐĂNG HOAN
LÝ XUÂN CHUNG
LÊ THỊ THU GIANG
TRẦN THỊ HƯỜNG
NGHIÊM THỊ THU HƯƠNG

Tòa soạn: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 0912211106; 0918485969; 01646996986
Email: tapchihanquoc@gmail.com

Giấy phép xuất bản số: 1232/GP-BTTTT
In tại: Công ty TNHH Hương Khánh,
Số 22 ngõ 8 đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê,
Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mục lục

LƯU TUẤN ANH Bàn về định hướng phát triển Hàn Quốc học ở Việt Nam trong tương lai	3
LÊ THỊ THU GIANG Chính sách Hướng Nam mới và quan hệ Asean - Hàn Quốc nhìn từ mục tiêu xây dựng cộng đồng con người	10
HÀ MINH THÀNH Văn học Hàn Quốc tại Việt Nam: Vị trí và định hướng	22
NGUYỄN THỦY GIANG Hiện trạng quảng bá văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc	30
HOÀNG THỊ VÂN ANH Nghiên cứu tìm hiểu hoạt động của Oa Khẩu ở Bán đảo Triều Tiên (thế kỷ XIII-XV)	44
NGUYỄN THỊ THU HÀ Cảnh dạy học của người Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong-do (1745~1806?)	52
NGUYỄN THỊ TRANG Hình ảnh kĩ nữ thời hậu kì Joseon qua tranh của Sin Yun-bok	59
NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG Thành tựu phát triển nguồn nhân lực của Hàn Quốc và Singapore cuối thập niên 1970 và gợi ý tham khảo cho Việt Nam	67
HEO SEON Khó khăn trong giảng dạy ngữ điệu tiếng Hàn - lỗi ngữ điệu trên các ngữ đoạn âm vị -	84

KOREA  FOUNDATION

This Journal is supported by the Korea Foundation
이 학술지는 한국국제교류재단의 지원을 받아 출판되었습니다